

Bản án số: 97/2018/DS-PT
Ngày: 15 - 10 - 2018
T/C “Hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu
Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 67/TLPT-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 94/2018/QĐPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 63/2018/QĐPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà LTT, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố PT, P. MX, thị xã X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà LTT: Bà NTA, sinh năm 1955 (Giấy ủy quyền ngày 08-01-2016). Địa chỉ: Tổ 7, khu 15, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà PTLH, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố TV, phường MX, thị xã X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông TVH, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, xã VS, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận (xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông HVH, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố TV, phường MX, thị xã X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (xin vắng mặt).

2. Ông NTS, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 1, khu phố TV, phường MX, thị xã X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà LTT và lời khai của người đại diện hợp pháp của bà LTT là bà NTA trình bày:

Bà LTT và bà PTLH có quan hệ mua bán nước giải khát với nhau. Ngày 23-7-2016, bà LTT có giao cho ông TVH là nhân viên cửa hàng đến tiếp thị tại nhà bà PTLH và bán cho bà PTLH 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247 với giá là 14.700.000 đồng. Ông TVH giao 100 thùng nước tăng lực trên cho con bà PTLH và nhận giấy biên nhận giao hàng trong đó bà PTLH có ký nhận nợ 100 thùng nước tăng lực với giá là 14.700.000 đồng.

Đến đầu tháng 8-2016, bà LTT đến đòi tiền thì bà PTLH không trả và cho rằng đã trả tiền ngay lúc mua hàng cho nhân viên của bà LTT và thu hồi giấy mua hàng.

Nay bà LTT yêu cầu bà PTLH trả toàn bộ số tiền còn nợ là 14.700.000 đồng và tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 10.000.000 đồng.

- Bị đơn là bà PTLH trình bày:

Ngày 23-7-2016, Bà không mua bán hàng hóa gì với bà LTT và cũng không ký giấy tờ gì về việc nhận nợ 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247. Bà cho rằng giấy biên nhận hàng bà LTT cung cấp là giả mạo chữ ký, chữ viết của Bà nên không đồng ý trả tiền 14.700.000 đồng cho bà LTT theo yêu cầu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông TVH trình bày:

Khoảng 10 giờ ngày 23-7-2016, Ông có chở 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247 giao cho bà PTLH tại nhà bà PTLH. Con trai bà PTLH chạy xe nâng đến nhận hàng đưa vào kho, còn bà PTLH viết giấy biên nhận hàng và nợ tiền giao hàng để thanh toán sau và đã giao giấy nhận hàng này cho bà LTT.

- Người làm chứng:

1. Ông NTS trình bày:

Ông là con rể của bà PTLH. Ông phụ trách cửa hàng kinh doanh nước giải khát tại nhà bà PTLH. Sáng 13-7-2016, Ông TVH chở 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247 trị giá 14.700.000 đồng đến cửa hàng bà PTLH để giao số hàng này cho bà PTLH. Ông TVH giao hàng cho Ông và Ông viết

biên nhận nhận hàng với Ông TVH. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Ông điện cho ông HVH đến lấy tiền, bà PTLH đã trả tiền cho nhân viên của bà LTT và thu hồi biên nhận nhận hàng, nợ tiền.

2. Ông HVH trình bày:

Ông HVH là con đẻ của bà LTT và phụ trách cửa hàng kinh doanh nước giải khát tại nhà bà LTT. Sáng 23-7-2016 được sự đồng ý của bà LTT, Ông TVH chở 100 thùng nước cà phê 247 đến cửa hàng của bà PTLH để giao hàng cho bà PTLH. Ông TVH đã giao hàng cho bà PTLH và được bà PTLH đưa biên nhận nhận hàng, nợ tiền cho Ông TVH về giao cho bà LTT.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện X quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà LTT.

Buộc PTLH phải trả bà cho bà LTT số tiền nợ gốc là 14.700.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 10/7/2018, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sửa Bản án sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện X theo hướng bác toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đồng thời yêu cầu cấp phúc thẩm cho tiến hành giám định lại chữ ký và chữ viết tại Bộ Quốc phòng đối với chứng cứ do bà LTT nộp có ghi số tiền 14.700.000đồng, cho rằng bà PTLH đã xác nhận nội dung: “Đã nhận đủ hàng, nợ tiền” và ký tên. Bởi chữ viết và chữ ký này là giả tạo, không phải chữ của bà PTLH.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Ngày 23-7-2016 bà PTLH viết giấy nhận hàng với nội dung xác nhận đã nhận đủ hàng và nợ số tiền 14.700.000 đồng, đến nay vẫn chưa trả số tiền này cho bà LTT. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà PTLH phải trả cho bà LTT số tiền mua hàng

còn nợ là 14.700.000 đồng. Bị đơn bà PTLH kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho bà LTT.

Đối với yêu cầu của bị đơn là đề nghị cấp phúc thẩm cho tiến hành giám định lại chữ ký và chữ viết tại Bộ Quốc phòng đối với chứng cứ do bà LTT nộp có ghi số tiền 14.700.000 đồng, cho rằng nội dung xác nhận: “Đã nhận đủ hàng, nợ tiền” và ký tên là không phải chữ viết của bà PTLH là không cần thiết. Bởi lẽ: Theo kết luận giám định số 1983/PC54-Đ3 ngày 09-5-2017 - Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Kết luận giám định số 21/PC54-Đ3 ngày 16-5-2018, Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát của Bộ Công an đã kết luận chữ ký, chữ viết tại tờ giấy nhận hàng, nợ tiền ngày 23-7-2016 do bà LTT cung cấp so với chữ ký, chữ viết mẫu của bà PTLH là do cùng một người viết, ký ra. Kết luận này cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà PTLH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà PTLH được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xác định “*Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự*” về mua bán hàng hóa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 294 và Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét nội dung tranh chấp và kháng cáo của bị đơn:

Nhận thấy, giữa bà LTT và bà PTLH là có quan hệ bạn hàng từ trước với nhau, đồng thời tại kết luận giám định số 1983/PC54-Đ3 ngày 09-5-2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Kết luận giám định số 21/PC54-Đ3 ngày 16-5-2018, Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát

của Bộ Công an đã kết luận chữ ký, chữ viết tại tờ giấy nhận hàng, nợ tiền ngày 23-7-2016 do bà LTT cung cấp so với chữ ký, chữ viết mẫu của bà PTLH là do cùng một người viết, ký ra. Kết luận này cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông TVH, người làm chứng ông HVH trình bày: Ngày 23-7-2016, bà LTT có cho nhân viên là Ông TVH sử dụng xe ba gác chở 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247 giao cho bà PTLH và nhận biên nhận nợ số tiền 14.700.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà LTT buộc bà PTLH phải trả cho bà LTT số tiền nợ 14.700.000 đồng là có cơ sở.

Đối với yêu cầu của bà PTLH yêu cầu cấp phúc thẩm cho tiến hành giám định lại chữ ký và chữ viết tại Bộ Quốc phòng đối với chứng cứ do bà LTT nộp về số tiền 14.700.000 đồng là không cần thiết. Bởi lẽ, ngày 04/10/2017, chính bà PTLH là người làm “Đơn xin rút yêu cầu giám định” đồng thời nhất trí giá trị tranh chấp 100 thùng cà phê 274 là 14.700.000 đồng, nhưng không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy nợ tiền là chữ của bà PTLH. Vì bà PTLH không thừa nhận việc nợ tiền nên đại diện của nguyên đơn đã yêu cầu tiến hành giám định lại tại Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát của Bộ Công an. Kết quả kết luận: Chữ ký, chữ viết tại tờ giấy nhận hàng, nợ tiền ngày 23-7-2016 do bà LTT cung cấp so với chữ ký, chữ viết mẫu của bà PTLH là do cùng một người viết, ký ra, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà PTLH.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà PTLH kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới thể hiện đã trả số tiền hàng cho bà LTT, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà PTLH, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã tính đúng, nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà PTLH không được chấp nhận nên Bà phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà PTLH. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 27-6-2018 của Tòa án nhân dân huyện X (nay là thị xã X), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Điều 430; 433 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà LTT về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” với bị đơn bà PTLH.

Buộc bà PTLH phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà LTT số tiền nợ gốc của 100 thùng nước tăng lực hương vị cà phê 247 là: 14.700.000đ (mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) theo giấy nhận hàng, nợ tiền ngày 23/07/2016.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà PTLH phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003806 ngày 10-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bà PTLH đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 15/10/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND TX. X;
- Các đương sự;
- CCTHA DS TX.X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Thiện